

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thông, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Vĩnh Thông giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 19/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. UBND xã Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 19/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo đảm và duy trì mức sinh thay thế hợp lý trên địa bàn xã. Góp phần ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trong công tác dân số.

- Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải bám sát tình hình thực tiễn của xã; phù hợp với đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế, phong tục tập quán của từng thôn bản nhất là khu vực các thôn xa trung tâm. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình mức sinh, các yếu tố tác động đến mức sinh trên địa bàn xã; kịp thời đề xuất, điều chỉnh các giải pháp phù hợp nhằm phấn đấu đưa mức sinh của xã đạt mức sinh thay thế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đạt và duy trì mức sinh thay thế (*bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con*).

- 100% phụ nữ thuộc dân tộc thiểu số rất ít người và phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại Điều 3 của Nghị định 168/2026/NĐ-CP.

- 100% lao động nữ khi sinh con thứ hai và lao động nam khi vợ sinh con thứ hai được hưởng chế độ nghỉ thai sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số.

- Trên 95% các cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã chậm nhất vào năm 2030.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con theo đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền đối với công tác dân số và phát triển

1.1. Nội dung

a) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, trong đó chú trọng duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

b) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng, cá nhân thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; từng bước tạo chuyển biến về nhận thức và hành vi của người dân trong thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế.

d) Giao Trạm Y tế xã là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, trưởng thôn và nhân viên y tế thôn bản theo dõi tình hình mức sinh, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

1.2. Kết quả đầu ra

Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của UBND xã về công tác dân số và phát triển được triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời đến các thôn, cơ quan, đơn vị và các tổ chức liên quan.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về duy trì mức sinh thay thế; tăng cường vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

1.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hoá - Xã hội.

1.4. Đơn vị phối hợp: Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Đẩy mạnh truyền thông, vận động thay đổi hành vi

2.1 Nội dung

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển, trọng tâm là: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Luật Dân số số 113/2025/QH15; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Dân số; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện (nếu có) và của UBND xã về công tác dân số và phát triển.

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán và từng nhóm đối tượng nhằm góp phần duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã, tập trung vào các nội dung:

- Tuyên truyền về lợi ích của việc kết hôn và sinh con ở độ tuổi phù hợp; không kết hôn quá muộn, không sinh con quá muộn, không sinh quá ít con; vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Tuyên truyền về những tác động bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em và chất lượng dân số; chú trọng các đối tượng là nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền, vận động người dân chủ động chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn; khuyến khích nam, nữ thanh niên và các cặp vợ chồng tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, dự phòng và điều trị vô sinh theo quy định.

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát huy hiệu quả của hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, pa nô, áp phích, tờ rơi và các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng. Phát huy vai trò

của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số trong tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chính sách dân số.

d) Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi; trang bị kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; nâng cao nhận thức về hôn nhân và gia đình, góp phần xây dựng lối sống lành mạnh, chuẩn bị tốt cho hôn nhân và làm cha mẹ.

2.2. Kết quả đầu ra

Các hoạt động truyền thông, giáo dục về công tác dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế, chăm sóc sức khỏe sinh sản được triển khai thường xuyên, rộng khắp trên địa bàn xã.

Nội dung, hình thức truyền thông được đổi mới, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống truyền thanh cơ sở trong công tác truyền thông.

Phát huy hiệu quả mạng lưới tuyên truyền viên, nhân viên y tế thôn bản, trưởng thôn và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chính sách dân số.

Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân, đặc biệt là nam, nữ thanh niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được nâng cao; từng bước thay đổi hành vi về kết hôn, sinh con phù hợp, sinh đủ hai con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, góp phần duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã.

2.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế xã

2.4. Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm dịch vụ Tổng hợp, các Trường học trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

3.1. Nội dung

a) Triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách của Nhà nước về công tác dân số theo quy định của Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, tổ chức rà soát, lập danh sách, hướng dẫn và thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định như: phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người; phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi; các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên về nhà ở xã hội (nếu có) và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định. Thực hiện chi trả chính sách (khi được giao) bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người lao động thực hiện chế độ nghỉ thai sản và các chế độ, chính sách liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát nhu cầu, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bảo đảm kinh phí, phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định; tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, góp phần duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn.

3.2. Kết quả đầu ra

Các chính sách về dân số được triển khai kịp thời, đúng quy định và đúng đối tượng trên địa bàn xã.

Các đối tượng đủ điều kiện được rà soát, hướng dẫn và tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Nhu cầu hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của các nhóm đối tượng ưu tiên được tổng hợp, đề xuất và triển khai theo quy định.

3.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hoá - Xã hội xã.

3.4. Đơn vị phối hợp: Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

4.1. Nội dung

a) củng cố, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế; bảo đảm người dân trên địa bàn được tiếp cận thuận lợi, công bằng với các dịch vụ thiết yếu phù hợp với từng nhóm đối tượng; tư vấn để các cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh theo quy định.

b) Từng bước mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ kỹ thuật như sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và hỗ trợ phòng tránh vô sinh, hiếm muộn; tăng cường cung cấp các phương tiện tránh thai an toàn, hiện đại và thuận tiện.

c) Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp; tư vấn kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật; chú trọng mở rộng dịch vụ đến địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số góp phần nâng cao chất lượng dân số, cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ em và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

4.2. Kết quả đầu ra

Chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế được nâng cao; người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ thiết yếu.

Duy trì và nâng cao tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại phù hợp với chỉ tiêu được giao.

Người dân có nhu cầu được tư vấn, tiếp cận dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và hỗ trợ phòng ngừa vô sinh, hiếm muộn thông qua Trạm Y tế và các cơ sở y tế tuyến trên.

4.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Trạm Y tế xã.

4.4. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

5.1. Nội dung

Tạo điều kiện để đội ngũ viên chức Trạm Y tế, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền thông, tư vấn và triển khai các hoạt động về dân số và phát triển đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Trạm Y tế thường xuyên cập nhật, tổng hợp, phân tích tình hình biến động dân số, thực trạng mức sinh và các chỉ tiêu về dân số trên địa bàn; tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm duy trì mức sinh thay thế.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các thôn; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, thông tin, báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác dân số và phát triển theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5.2. Kết quả đầu ra

Đội ngũ viên chức Trạm Y tế, nhân viên y tế thôn bản và cộng tác viên dân số được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng truyền thông, tư vấn và quản lý về công tác dân số từng bước được nâng cao.

Thông tin, số liệu về dân số và mức sinh trên địa bàn được cập nhật, tổng hợp và báo cáo đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của UBND xã.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch được thực hiện thường xuyên; những khó khăn, vướng mắc được kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Việc sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác dân số được thực hiện theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã giai đoạn 2026–2030; căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và UBND xã xây dựng kế hoạch hằng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và các thôn triển khai thực hiện các chính sách về dân số theo quy định của Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; rà soát, xác định đối tượng, bảo đảm việc triển khai chính sách kịp thời, đúng đối tượng.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã xây dựng và thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác dân số và phát triển; tập trung truyền thông các nội dung về duy trì mức sinh thay thế, lợi ích của việc sinh đủ hai con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội.

Củng cố, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế; bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phòng ngừa vô sinh, hiếm muộn và các biện pháp tránh thai an toàn, hiện đại theo quy định và phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

Cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân số; truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; cập nhật kiến thức về thực trạng mức sinh, công tác thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết và các nội dung chuyên môn khác theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và các cơ

quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; lồng ghép nội dung tuyên truyền về duy trì mức sinh thay thế trong các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội có liên quan nhằm khuyến khích kết hôn, sinh đủ hai con theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, lồng ghép tiêu chí về dân số trong việc xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn văn hóa và các danh hiệu văn hóa khác theo quy định hiện hành.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách hằng năm, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng và các thiết chế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, công tác dân số và phát triển phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực.

4. Công an xã

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) phục vụ công tác rà soát, xác minh, đối chiếu thông tin và xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách về dân số theo quy định.

Phối hợp cập nhật, chia sẻ thông tin dân cư theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các chính sách duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã, bảo đảm đúng đối tượng, kịp thời, công khai và minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; trọng tâm là duy trì mức sinh thay thế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số.

Tăng cường thời lượng và chất lượng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số và các phương tiện thông tin của địa phương; xây dựng, đăng tải tin, bài, chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về công tác dân số, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân.

Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; lồng

ghép nội dung dân số và phát triển với các phong trào, cuộc vận động, đặc biệt là phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã.

6. Các trường học trên địa bàn

Lồng ghép nội dung giáo dục về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và bình đẳng giới trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi theo quy định của ngành Giáo dục.

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, truyền thông, tư vấn, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, thanh niên; nâng cao nhận thức cho học sinh về hôn nhân và gia đình, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, xây dựng lối sống lành mạnh và chuẩn bị tốt cho hôn nhân trong tương lai.

Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông về công tác dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của học sinh và gia đình trong việc thực hiện chính sách dân số, hướng tới duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các phòng chuyên môn xã, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển, trọng tâm là duy trì mức sinh thay thế, góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền về công tác dân số và phát triển với các phong trào, cuộc vận động, nhất là Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; vận động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, góp phần duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã.

Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động thanh niên khám sức khỏe trước khi kết hôn; tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi, nuôi dạy con tốt, góp phần duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trên địa bàn.

8. Trưởng thôn tại các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp với Trạm Y tế, các ban, ngành, đoàn thể và nhân viên y tế thôn bản tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số.

Chỉ đạo, phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình dân số trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan vận động các đối tượng thuộc diện thụ hưởng chính sách về dân số tham gia, tiếp cận các chính sách và dịch vụ theo quy định.

Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện tại thôn; phối hợp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của UBND xã và Trạm Y tế.

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Vĩnh Thông giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các phòng chuyên môn, Trạm Y tế, Công an xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các trường học, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng các thôn cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Trạm Y tế xã*) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Các trường học trên địa bàn;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chung